BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1146/QĐ-BVU

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 20 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp học bổng Khuyến khích học tập học kỳ 3 năm học 2020-2021 (đợt 1)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Quyết định số 355/QĐ-BVU ngày 08/9/2017 về việc ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học hệ chính quy của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-BVU ngày 25/10/2017 về việc ban hành Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ đối với Ban cán sự lớp;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-BVU ngày 11/9/2018 về việc Bổ sung, điều chỉnh Điều 10, Điều 11 Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học hệ chính quy và thay thế Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên ban hành kèm Quyết định số 355/QĐ-BVU ngày 08/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 732/QĐ-BVU ngày 30/11/2018 về việc ban hành Quy định về chính sách học bổng cho sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ Tờ trình Tập đoàn Nguyễn Hoàng số 1419/TTr-BVU ngày 19/5/2020 về việc ban hành chính sách học bổng thường kỳ năm học 2020-2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ Thông báo số 330/TTr-BVU ngày 31/8/2020 về việc ban hành chính sách học bổng thường kỳ năm học 2020-2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện học kỳ 3 và Thông báo số 1040/TB-BVU ngày 06/04/2022 về việc xét Học bổng học kỳ 3 năm học 2020-2021;

Căn cứ Biên bản số: 1145. /BB-HĐKTKLSV ngày 18./4/2022 về việc xét học bổng Khuyến khích học tập học kỳ 3 năm học 2020-2021;

Theo đề nghị của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng giấy khen và cấp học bổng Khuyến khích học tập học kỳ 3 năm học 2020-2021 (đợt 1) cho 70 sinh viên hệ chính quy của Trường (có danh sách đính kèm).

Điều 2. Cấp học bổng theo định mức như sau:

- Mức 1: 3.000.000 đồng đối với học bổng loại xuất sắc.

- Mức 2: 2.000.000 đồng đối với học bổng loại giỏi.

Tổng số tiền cấp học bổng Khuyến khích học tập học kỳ 3 năm học 2020-2021 (đợt 1) là 164.000.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi bốn triệu đồng).*

Điều 3. Trưởng các Phòng, Khoa, Trung tâm liên quan và sinh viên có tên tại danh sách đính kèm ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Giám hiệu;
- Các Phòng, Khoa, Trung tâm;
- Egov; Cổng thông tin SV;
- Lưu: VT.

Q. HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU

PGS.TS.LS Nguyễn Thị Hoài Phương

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 2020-2021 - ĐỢT 1

(Đính kèm Quyết định số: 1146 /QĐ-BVU ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Q. Hiệu trưởng trường Đại học Bà Rịa Vũng Tàu)

TT	Lớp	MSV	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm TBHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Điểm ưu tiên BCS	Điểm HB	XL HB	Số tiền	Số tài khoản
I. Khoa Kinh doanh - Quản Lý - Luật															
1. Ngành Quản trị Kinh doanh														**29,000,000**	
1	DH20KQ	20035232	Nguyễn Quang	Phú	Nam	30/03/2002	9.33	Xuất sắc	92	Xuất sắc	0.3	9.63	Xuất sắc	3,000,000	050123176356
2	DH18KQ	18033008	Tạ Thị	Nhớ	Nữ	10/06/1996	9.13	Xuất sắc	90	Xuất sắc		9.13	Xuất sắc	3,000,000	050093504329
3	DH20DN	20036016	Nguyễn Thị Trúc	Diệp	Nữ	15/04/2002	9.12	Xuất sắc	90	Xuất sắc		9.12	Xuất sắc	3,000,000	050123284035
4	DH18DN	18033736	Hồ Đức	Dũng	Nam	26/11/2000	8.78	Giỏi	93	Xuất sắc	0.3	9.08	Xuất sắc	3,000,000	050099193910
5	DH20DN	20035888	Nguyễn Thị Minh	Thu	Nữ	10/05/2002	9.04	Xuất sắc	97	Xuất sắc		9.04	Xuất sắc	3,000,000	050123276725
6	DH20DN	20034909	Nghiêm Minh	Quân	Nam	04/05/2002	9.04	Xuất sắc	85	Tốt	0.3	9.34	Giỏi	2,000,000	050122234158
7	DH20TN	20035883	Đinh Lê Phương	Linh	Nữ	01/11/2002	9.32	Xuất sắc	82	Tốt		9.32	Giỏi	2,000,000	050123276555
8	DH18KQ	18033025	Trần Thị Ngọc	Huyền	Nữ	23/12/2000	9.25	Xuất sắc	80	Tốt		9.25	Giỏi	2,000,000	050094004591
9	DH19QS	19034687	Vũ Thị Yến	Linh	Nữ	10/04/2001	8.86	Giỏi	80	Tốt	0.3	9.16	Giỏi	2,000,000	050113822659
10	DH18KQ	18033582	Vũ Thị	Thảo	Nữ	27/10/2000	9.13	Xuất sắc	80	Tốt		9.13	Giỏi	2,000,000	050096030743
11	DH20KQ	20035881	Trần Khôi	Nguyên	Nam	10/08/2000	9.12	Xuất sắc	81	Tốt		9.12	Giỏi	2,000,000	050123276512
12	DH20KQ	20030025	Nguyễn Đan	Ngọc	Nữ	08/09/2001	9.04	Xuất sắc	81	Tốt		9.04	Giỏi	2,000,000	050120007715
2. Ngành Luật														**4,000,000**	
1	DH19LU	19034558	Nguyễn Nhật Hải	Vi	Nữ	23/07/2001	8.69	Giỏi	95	Xuất sắc		8.69	Giỏi	2,000,000	050113060864
2	DH19LU	19034694	Nguyễn Hoàng	Đức	Nam	24/10/2000	8.53	Giỏi	88	Tốt		8.53	Giỏi	2,000,000	050113822977

TT	Lớp	MSV	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm TBHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Điểm ưu tiên BCS	Điểm HB	XL HB	Số tiền	Số tài khoản
3. Ngành Kế toán														**19,000,000**	
1	DH20KT	20035478	Lê Thị Ngọc	Ngân	Nữ	31/10/2002	9.25	Xuất sắc	91	Xuất sắc	0.2	9.45	Xuất sắc	3,000,000	050123176283
2	DH20KT	20030042	Đặng Thị	Hoài	Nữ	22/10/1999	9.11	Xuất sắc	90	Xuất sắc	0.3	9.41	Xuất sắc	3,000,000	050121149483
3	DH18KC	18033866	Ngô Ngọc	Ánh	Nữ	11/11/2000	9.1	Xuất sắc	96	Xuất sắc	0.2	9.3	Xuất sắc	3,000,000	050095800952
4	DH20KC	20030035	Trương Đặng Thúy	Quỳnh	Nữ	11/07/2001	9.59	Xuất sắc	80	Tốt		9.59	Giỏi	2,000,000	050120083918
5	DH18KT	18033713	Ngô Ngọc	Linh	Nữ	11/07/2000	9.38	Xuất sắc	80	Tốt	0.2	9.58	Giỏi	2,000,000	050096116184
6	DH20KC	20035162	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	Nữ	29/04/2002	9.37	Xuất sắc	80	Tốt		9.37	Giỏi	2,000,000	050123029132
7	DH20KC	20035166	Hoàng Thị Thanh	Dung	Nữ	24/04/2002	9.15	Xuất sắc	80	Tốt	0.2	9.35	Giỏi	2,000,000	050123036562
8	DH20KT	20035820	Trương Khánh	Linh	Nữ	11/04/2002	9.33	Xuất sắc	80	Tốt		9.33	Giỏi	2,000,000	050123245870
II. Khoa Kinh tế biển - Logistics															
1. Logistics và quản lý chuỗi cung ứng														**29,000,000**	
1	DH20QG	20034871	Nguyễn Ngọc	Mai	Nữ	29/07/2002	9.13	Xuất sắc	90	Xuất sắc		9.13	Xuất sắc	3,000,000	050122261341
2	DH19QG	19034017	Phạm Quốc	Hùng	Nam	21/09/2001	9.12	Xuất sắc	95	Xuất sắc		9.12	Xuất sắc	3,000,000	050112018775
3	DH19LG1	19034036	Lê Cẩm	Uyên	Nữ	16/12/2001	9.03	Xuất sắc	90	Xuất sắc		9.03	Xuất sắc	3,000,000	050112202908
4	DH20LG1	20034843	Trần Lan	Anh	Nữ	26/05/2002	8.86	Giỏi	95	Xuất sắc	0.3	9.16	Xuất sắc	3,000,000	050122234751
5	DH19QG	19033725	Đỗ Thị Thu	Hoài	Nữ	29/03/2001	8.7	Giỏi	98	Xuất sắc	0.3	9	Xuất sắc	3,000,000	050110361650
6	DH20LG2	20035266	Bùi Xuân	Trường	Nam	22/11/2002	9.13	Xuất sắc	81	Tốt	0.2	9.33	Giỏi	2,000,000	050124920407
7	DH20LG2	20035670	Lê Thị Xuân	Thủy	Nữ	07/10/2002	9.27	Xuất sắc	84	Tốt		9.27	Giỏi	2,000,000	050123246532
8	DH20LG1	20035851	Nguyễn Lê Uyển	Nhi	Nữ	05/07/2002	9.21	Xuất sắc	80	Tốt		9.21	Giỏi	2,000,000	050123246478
9	DH19QG	19034369	Bùi Thị Trân	Nhi	Nữ	02/05/2001	8.96	Giỏi	83	Tốt		8.96	Giỏi	2,000,000	050113190911
10	DH20LG1	20035904	Nguyễn Lan	Thanh	Nữ	17/07/2002	8.95	Giỏi	80	Tốt		8.95	Giỏi	2,000,000	050123277004

TT	Lớp	MSV	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm TBHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Điểm ưu tiên BCS	Điểm HB	XL HB	Số tiền	Số tài khoản
11	DH20LG2	20035383	Trần Kim	Huệ	Nữ	30/01/2002	8.93	Giỏi	81	Tốt		8.93	Giỏi	2,000,000	050123176917
12	DH20LG2	20035512	Lại Nguyễn Trung	Kiên	Nam	04/09/1999	8.93	Giỏi	80	Tốt		8.93	Giỏi	2,000,000	050123304184
III. Khoa Ngoại ngữ và Khoa học Xã hội															
1. Ngành Ngôn ngữ Anh														**32,000,000**	
1	DH20TM2	20035169	Đặng Thị Thu	Hà	Nữ	10/08/2002	9.08	Xuất sắc	92	Xuất sắc	0.3	9.38	Xuất sắc	3,000,000	050123038395
2	DH20PA	20035374	Trần Hồng Ngọc	Khánh	Nữ	25/01/2002	9.02	Xuất sắc	91	Xuất sắc	0.3	9.32	Xuất sắc	3,000,000	050123176461
3	DH18TM3	18033777	Nguyễn Đỗ Việt	Thảo	Nữ	04/12/2000	8.92	Giỏi	90	Xuất sắc	0.3	9.22	Xuất sắc	3,000,000	050095802513
4	DH19PA	19034519	Cao Ngọc	Oanh	Nữ	23/10/2000	8.7	Giỏi	96	Xuất sắc	0.3	9	Xuất sắc	3,000,000	050112951692
5	DH20TM1	20030020	Vũ Hoàng Tú	Nhi	Nữ	21/09/2000	9.45	Xuất sắc	86	Tốt		9.45	Giỏi	2,000,000	050120005852
6	DH20TM3	20035602	Nguyễn Minh	Hoàng	Nam	14/04/2002	8.9	Giỏi	80	Tốt	0.3	9.2	Giỏi	2,000,000	050114166542
7	DH20TM1	20030019	Trần Thị Trúc	Quỳnh	Nữ	21/05/2000	9.15	Xuất sắc	80	Tốt		9.15	Giỏi	2,000,000	050120005747
8	DH18TL	18033757	Ngô Thị Hương	Giang	Nữ	14/04/2000	8.96	Giỏi	95	Xuất sắc		8.96	Giỏi	2,000,000	050096397302
9	DH19TM2	19034581	Nguyễn Châu	Thanh	Nam	16/05/2000	8.59	Giỏi	90	Xuất sắc	0.3	8.89	Giỏi	2,000,000	050113116983
10	DH20TM2	20035862	Trần Tuyết	Mơ	Nữ	15/03/2002	8.84	Giỏi	88	Tốt		8.84	Giỏi	2,000,000	050123275931
11	DH20PA	20035064	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	05/06/2002	8.61	Giỏi	92	Xuất sắc	0.2	8.81	Giỏi	2,000,000	050123042635
12	DH20TM2	20035361	Đỗ Nguyễn Lan	Phương	Nữ	24/11/2002	8.79	Giỏi	92	Xuất sắc		8.79	Giỏi	2,000,000	050123176011
13	DH20TM1	20035119	Trần Phú	Quý	Nam	10/12/2002	8.76	Giỏi	98	Xuất sắc		8.76	Giỏi	2,000,000	050123069444
14	DH20TM2	20035329	Nguyễn Ngọc Xuân	Mai	Nữ	15/07/2002	8.68	Giỏi	84	Tốt		8.68	Giỏi	2,000,000	050123183549
2. Ngành Đông phương học														**34,000,000**	
1	DH19NB2	19034234	Vũ Thị Kim	Oanh	Nữ	23/06/1999	9.22	Xuất sắc	98	Xuất sắc	0.3	9.52	Xuất sắc	3,000,000	050069218625
2	DH18TQ	18033377	Lê Ánh	Tuyết	Nữ	01/12/1998	9.39	Xuất sắc	90	Xuất sắc		9.39	Xuất sắc	3,000,000	050095107610

TT	Lớp	MSV	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm TBHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Điểm ưu tiên BCS	Điểm HB	XL HB	Số tiền	Số tài khoản
3	DH19NB2	19034413	Nguyễn Thị Thu	Quý	Nữ	19/05/2000	9.29	Xuất sắc	100	Xuất sắc		9.29	Xuất sắc	3,000,000	050113192051
4	DH19NB1	18033336	Lê Thị	Quỳnh	Nữ	08/08/2000	9.28	Xuất sắc	100	Xuất sắc		9.28	Xuất sắc	3,000,000	050095275955
5	DH18NB2	18033414	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	Nữ	18/10/2000	9.23	Xuất sắc	90	Xuất sắc		9.23	Xuất sắc	3,000,000	050095106487
6	DH20TQ	20035454	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	29/07/2002	9.22	Xuất sắc	90	Xuất sắc		9.22	Xuất sắc	3,000,000	050123175279
7	DH20TQ	20035974	Phạm Thị Thúy	Hằng	Nữ	29/06/2002	9.69	Xuất sắc	85	Tốt		9.69	Giỏi	2,000,000	050123213146
8	DH18NB1	18032937	Phạm Thị	Thu	Nữ	23/11/1995	9.5	Xuất sắc	80	Tốt		9.5	Giỏi	2,000,000	050075973737
9	DH20HQ	20030066	Nguyễn Hồng	Nhung	Nữ	18/09/1999	9.18	Xuất sắc	84	Tốt	0.3	9.48	Giỏi	2,000,000	050121164441
10	DH18NB2	18033467	Mai Thị Thu	Hương	Nữ	16/06/2000	9.29	Xuất sắc	84	Tốt		9.29	Giỏi	2,000,000	050095102041
11	DH20HQ	20034919	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	Nữ	15/08/2002	9.14	Xuất sắc	85	Tốt		9.14	Giỏi	2,000,000	050127339012
12	DH19NB2	19034641	Văn Thoại	Huê	Nữ	26/07/1999	9.09	Xuất sắc	82	Tốt		9.09	Giỏi	2,000,000	050078303007
13	DH20HQ	20035914	Hồ Mỹ Kim	Chi	Nữ	24/11/2001	9.08	Xuất sắc	89	Tốt		9.08	Giỏi	2,000,000	050123230938
14	DH18NB3	15031613	Phạm Thị Thanh	Huyền	Nữ	06/04/1997	9.08	Xuất sắc	82	Tốt		9.08	Giỏi	2,000,000	050123883613
3. Ngành Tâm lý học														**2,000,000**	
1	DH20TLH	20030065	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	24/06/1995	8.45	Giỏi	90	Xuất sắc	0.3	8.75	Giỏi	2,000,000	050122083834
IV. Khoa Kỹ thuật - Công nghệ															
1. Ngành Công nghệ thông tin														**15,000,000**	
1	DH18LT	18033747	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	01/09/2000	9.02	Xuất sắc	94	Xuất sắc		9.02	Xuất sắc	3,000,000	050095801657
2	DH20LT	20035849	Lê Xuân	Đông	Nam	20/11/2002	9.22	Xuất sắc	82	Tốt		9.22	Giỏi	2,000,000	050123277136
3	DH20LT	20035435	Tạ Quang	Khôi	Nam	27/08/2002	8.88	Giỏi	85	Tốt	0.3	9.18	Giỏi	2,000,000	050123174035
4	DH19LT	19033832	Hồ Trọng	Vinh	Nam	12/03/2001	9.01	Xuất sắc	80	Tốt		9.01	Giỏi	2,000,000	050110293922
5	DH20AN	20030075	Trần Tuấn	Kiệt	Nam	13/05/1999	8.94	Giỏi	80	Tốt		8.94	Giỏi	2,000,000	050123870457

TT	Lớp	MSV	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm TBHT	Xếp loại HT	Điểm RL	Xếp loại RL	Điểm ưu tiên BCS	Điểm HB	XL HB	Số tiền	Số tài khoản
6	DH20CT	20036032	Phạm Vũ Quang	Trường	Nam	13/10/1999	8.57	Giỏi	82	Tốt		8.57	Giỏi	2,000,000	050078671413
7	DH20LT	20035805	Nguyễn Hoàng	Tâm	Nam	30/11/2002	8.54	Giỏi	83	Tốt		8.54	Giỏi	2,000,000	050123264001
Danh sách này có tổng cộng: 70 (bảy mươi) sinh viên										**Tổng số tiền học bổng đợt 1**				**164,000,000**	

Xuất sắc	24	72,000,000
Giỏi	46	92,000,000

Q. HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS.LS Nguyễn Thị Hoài Phương